



(2) Please mark the tone you hear.

|      |        |    |      |    |     |     |
|------|--------|----|------|----|-----|-----|
| wang | shuang | er | qian | ye | gun | qie |
|------|--------|----|------|----|-----|-----|

(3) Recognizing tones: Please circle the syllable you hear.

|         |         |               |         |
|---------|---------|---------------|---------|
| kǔn-kùn | biē-bié | chuáng-chuǎng | ěr-ér   |
| yě-yē   | wén-wěn | yáng-yàng     | xié-xiè |

## 2. Recognizing sounds

(1) Recognizing initial sounds: Please circle the syllable you hear.

|            |           |           |             |
|------------|-----------|-----------|-------------|
| zhǒng-zǒng | qí-xí     | cài-zài   | jiè-xiè     |
| là-nà      | diān-tiān | quán-xuán | niáng-liáng |



(2) Recognizing final sounds: Please circle the syllable you hear.

|           |          |            |          |
|-----------|----------|------------|----------|
| yàng-yǎn  | lún-láng | niàn-nàn   | xiē-xiǎo |
| gǔn-guǎng | diàn-dàn | qián-qiáng | kǔn-kěn  |

3. Recognizing two-syllable words: Please circle the word you hear

|                        |                          |                     |
|------------------------|--------------------------|---------------------|
| (1) diǎnnǎo / diànhuà  | (2) xuéxiào / xiānsheng  | (3) fùmǔ / jiěmèi   |
| (4) wǎnshàng / wǎngqiú | (5) fāngjiā / wǒjiā      | (6) shàngwǔ / xiàwǔ |
| (7) jiéhūn / xiéwén    | (8) huānyíng / huángyīng | (9) rènshi / shíhòu |
| (10) nǚ'ér / érzi      | (11) xīhuāng / xiǎojiě   | (12) mǎfán / māma   |

**Note:**

An apostrophe is needed to separate two syllables with connecting vowels to avoid confusion, e.g., nǚ'ér ( 女兒 , daughter), shí'èr ( 十二 , 12)



## II. Tone Differentiation



1. Mark the tone: Listen to the recording and place the correct tone marks over the pinyin.

|          |         |        |         |          |
|----------|---------|--------|---------|----------|
| (1) ling | (2) yi  | (3) er | (4) san | (5) si   |
| (6) wu   | (7) liu | (8) qi | (9) ba  | (10) jiu |

2. Tone discrimination: Listen to the recording and circle the syllable you hear.

(1) nǎ / ná      (2) wèi / wéi      (3) lǐ / lì      (4) shǒu / shōu      (5) hòu / hóu